

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM AND  
HOCHIMINH CITY STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

**Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ The State Securities Commission Of Vietnam  
Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”)/ VinaCapital Fund Management JSC  
Quỹ ETF VinaCapital VN100 (mã chứng khoán: FUEVN100)/**

**ETF VinaCapital VN100 Fund (security ticker: FUEVN100)**

Trụ sở chính: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Head quarter address: Floor 17, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, District 1, HCM city

Điện thoại/Tel: (84 - 28) 3827 8535

Fax: (84 - 28) 3827 8536

Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Đinh Gia Ninh**

Persons Authorized To Disclose Information: **Mr. Dinh Gia Ninh**

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Information disclosure:  24h  72h  On Demand  Irregular  Periodic

**Nội dung thông tin công bố/ Content of Information Disclosure:**

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020/ Fund Management Report 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 30/03/2021 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.

This information was disclosed on the Company's/Fund's Portal on 30 March 2021 at: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate and we shall be legally responsive for any misrepresentation.

Tp. HCM Ngày 30 tháng 03 năm 2021  
Ho Chi Minh City, 30 March 2021  
Người thực hiện công bố thông tin  
Persons Authorized To Disclose Information  
**Đinh Gia Ninh**  
Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ  
Head of Internal Control

# BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

Năm 2020

## 1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ: QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (“SGDCK”) xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK là 10%.

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): được tính từ ngày được UBCKNN cấp giấy thành lập quỹ (16/06/2020) và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Danh mục chỉ số tổng thu nhập VN100

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Được quy định theo Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch. Theo đó, lợi nhuận có thể được phân phối cho nhà đầu tư dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Công ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Lợi tức chi trả cho nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ (“CCQ”) phát hành thêm.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành;

Tổng số CCQ tại ngày 16/06/2020 (ngày thành lập Quỹ)	5.300.000 CCQ
Tổng số lượng CCQ phát hành thêm trong kỳ	1.200.000 CCQ
Tổng số lượng CCQ mua lại trong kỳ	(500.000) CCQ
Tổng số lượng CCQ tại ngày 31/12/2020	6.000.000 CCQ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có): được đề cập trong Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên năm tài chính 2020 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 03/07/2020 (chi tiết theo file đính kèm)



ETF\_Nghị quyết  
AGM lan đầu \_2020.

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo (nếu có): Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu tiên năm tài chính 2020 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 ngày 03/07/2020 đã thông qua các vấn đề: (1) chỉ định Ngân hàng giám sát và hợp đồng giám sát, lưu ký; (2) ủy quyền cho Ban Đại Diện (BDD) Quỹ chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020; (3) bầu thành viên BDD Quỹ; (4) thù lao và ngân sách hoạt động của BDD Quỹ năm 2020; (5) sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; (6) uỷ quyền cho BDD Quỹ quyết định một số vấn đề trong năm 2020 và các vấn đề khác (nếu có). (chi tiết theo file đính kèm)



ETF\_Nghị quyết  
AGM lan đầu \_2020.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ ETF: Công ty Quản lý Quỹ đáp ứng đúng các quy định tại điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ ETF.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có): Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ vào ngày 16/06/2020 theo Giấy chứng nhận số 44/GCN-UBCK.

- Danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán):

<b>Cơ cấu tài sản quỹ</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
Danh mục chứng khoán	99,62%
Tài sản khác	0,38%
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>

- Danh mục đầu tư được phân bổ theo ngành như sau:

<b>Ngành</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
Ngân hàng	29,88%
Bất động sản	24,65%
Thực phẩm, nước giải khát và thuốc lá	14,93%
Vật liệu	8,17%
Hàng hoá công nghiệp	4,85%



<b>Ngành</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
Vận Tài	4,21%
Thiết bị và Phần cứng công nghệ	3,36%
Bán lẻ	3,17%
Dịch vụ tài chính	2,30%
Tiện ích công cộng	1,75%
Dệt may và Thiết bị tiêu dùng	1,28%
Năng lượng	1,08%
Tài sản khác	0,38%
<b>Tổng</b>	<b>100%</b>

- Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ:

<b>Giá trị tài sản ròng</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
của quỹ ETF	83.142.618.161
của một lô CCQ ETF	1.385.710.303
của một CCQ ETF	13.857,10

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong kỳ báo cáo:
  - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo: 13.857,10 đồng
  - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo: 9.505,91 đồng

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập) như sau:

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền (VNĐ)</b>
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	22.081.935.450
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi, ...)	1.068.437.770
3	Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu, trái phiếu	-
4	Tổng chi phí	(798.086.573)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>22.352.286.647</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ: không có
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ: 2,21%
- Tốc độ vòng quay danh mục: 126,91%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận của Quỹ tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo: 22.352.286.647 đồng

P. P.  
C  
C  
U  
I  
N  
A  
C  
7.P

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: không có

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

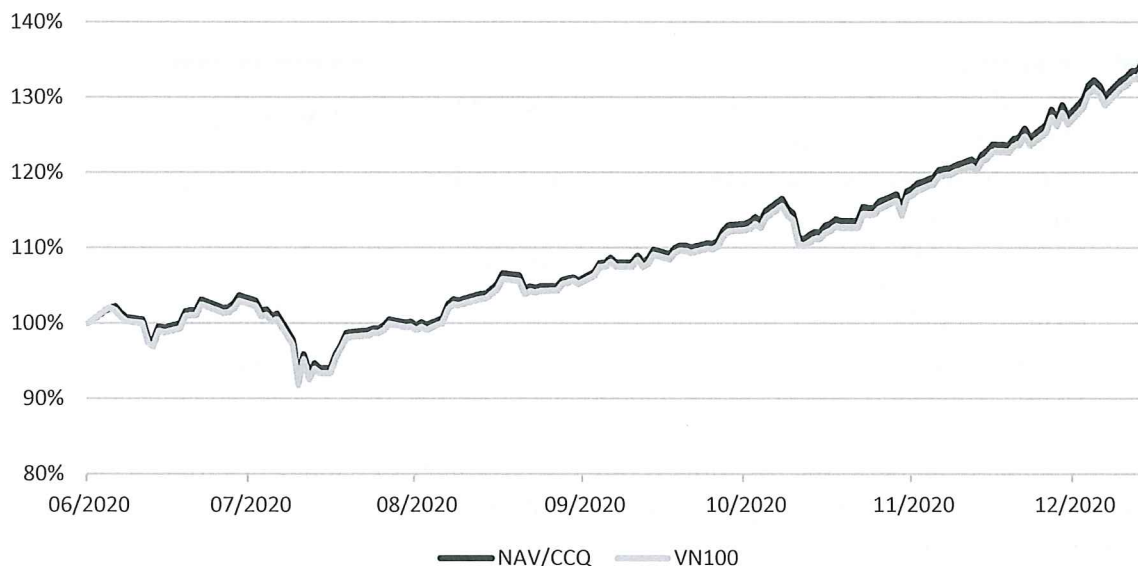
### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất kết quả hoạt động và sự biến động của chỉ số tổng thu nhập VN100. Từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập Quỹ đến khi kết thúc tháng 12/2020, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0,39%.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020, do đó dữ liệu được tính từ ngày 16/06/2020.



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ mới được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020, do đó không có đủ cơ sở dữ liệu để thực hiện so sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất.



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và quy định của pháp luật.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo; Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31/12/2020 không thay đổi nhiều so với cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30/06/2020 khi tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu vẫn chiếm trên 99%, do Quỹ là loại hình quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo chỉ số.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với tại kỳ báo cáo gần nhất: Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ số 44/GCN-UBCK vào ngày 16/06/2020.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2020 của Quỹ là 13.857,10 đồng tăng 38,17% so với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày 30/06/2020 là 10.029,03 đồng.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)...:

Thị trường chứng khoán trải qua một năm 2020 đầy biến động. Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và lo ngại của nhà đầu tư về suy thoái kinh tế, chỉ số VN Index giảm 31,1% trong quý 1. Sau đó thị trường hồi phục mạnh mẽ, chỉ số VN Index tăng liên tục trong 3 quý còn lại và đóng cửa năm 2020 ở 1.103,9 điểm, ghi nhận mức tăng năm 14,9% trong năm.

Các yếu tố tích cực thúc đẩy thị trường chứng khoán tăng mạnh trong 3 quý cuối năm gồm: Môi trường lãi suất thấp; sự tham gia tích cực của nhà đầu tư cá nhân trong nước; Việt Nam kiểm soát dịch thành công và các thông tin tích cực về kinh tế vĩ mô.

Năm 2020, Ngân hàng Nhà Nước đã 3 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất với tổng mức giảm 1,5 - 2% cho lãi suất điều hành, 0,6 - 1% cho trần lãi suất tiền gửi ngắn hạn, 1,5% cho trần lãi

31 -  
NG T  
PHÂN  
LÝ G  
APITA  
CH

suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên. Lãi suất tiền gửi tại các ngân hàng cũng giảm 1 – 2% tùy theo kỳ hạn và ngân hàng.

Được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp, nhà đầu tư cá nhân tích cực tham gia thị trường, tổng số tài khoản mở mới năm 2020 đạt mức cao nhất lịch sử với 396,5 nghìn tài khoản. Giá trị giao dịch trung bình phiên trong năm 2020 đạt 7,4 nghìn tỷ đồng (tăng 59% so với năm 2019), trong đó nhà đầu tư cá nhân trong nước chiếm khoảng 89% giá trị giao dịch, riêng tháng 12 chiếm đến 93%, so với mức trung bình các năm trước khoảng 85%.

Ngược lại với nhà đầu tư cá nhân trong nước, khối ngoại bán ròng trong 9/12 tháng trong năm do lo ngại về ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Tổng giá trị khối ngoại bán ròng trên cả 3 sàn trong năm 2020 lên đến 18,8 nghìn tỷ đồng, tập trung ở MSN (4,5 nghìn tỷ đồng), HPG (4,0 nghìn tỷ đồng), VIC (2,9 nghìn tỷ đồng).

Các dữ liệu về kinh tế vĩ mô cho thấy kinh tế Việt Nam đang trong đà hồi phục. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 2,9%, trong khi hầu hết các quốc gia trong khu vực ghi nhận mức tăng trưởng âm. Lạm phát được kiểm soát tốt với chỉ số CPI trung bình trong năm tăng 3,23%. Thặng dư thương mại năm 2020 của Việt Nam tăng mạnh lên 19,2 tỷ USD (tương đương 7% GDP) từ mức 10,9 tỷ USD năm 2019 (tương đương 4% GDP). Điều này đã hỗ trợ cho tiền Đồng tăng nhẹ 0,2% so với USD trong năm 2020.

Về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, theo số liệu từ Bloomberg vào cuối tháng 12 năm 2020, lợi nhuận của các công ty niêm yết năm 2020 ước tính giảm trung bình 7%. Trong đó, các lĩnh vực bị ảnh hưởng nhiều nhất là hàng không, dầu khí, một số doanh nghiệp xuất khẩu. Các ngân hàng, doanh nghiệp bất động sản, vật liệu xây dựng nhìn chung vẫn duy trì kết quả kinh doanh tương đối tích cực, đáng chú ý là nhiều doanh nghiệp đã đạt được tăng trưởng lợi nhuận cao trong quý 3 và quý 4, cho thấy rõ dấu hiệu phục hồi.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát**

Trong giai đoạn từ ngày 16 tháng 06 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định phát luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ ETF VinaCapital VN100 với các nội dung sau:

a) Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ hoán đổi danh mục, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.



b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF Vinacapital VN100 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Phát hành và hoán đổi Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Trong giai đoạn từ ngày 16 tháng 06 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ ETF Vinacapital VN100 không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

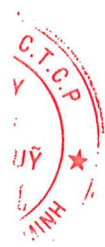
Đối với Quỹ ETF VinaCapital VN100, các đơn vị nhận ủy quyền bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ
- Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) và tính toán mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (TE)
- Đại lý phân phối kiêm Thành viên lập quỹ:
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect (VNDS)
  - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán KIS Việt Nam (KIS)

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Chi phí tính đến tháng 12/2020 (VNĐ)	Tỷ lệ so với Lợi nhuận	Tỷ lệ so với Thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động Quỹ
Giá dịch vụ quản trị Quỹ	115.500.000	0,52%	0,50%	14,95%
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	29.451.613	0,13%	0,13%	3,81%
Giá dịch vụ tính iNAV và sử dụng chỉ số iIndex	44.931.506	0,20%	0,19%	5,81%
Giá dịch vụ giao dịch trả đại lý phân phối	-	0,00%	0,00%	0,00%
<b>Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền</b>	<b>189.883.119</b>	<b>0,85%</b>	<b>0,82%</b>	<b>24,57%</b>

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, do đó không ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.





c) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Các bên nhận ủy quyền đều đáp ứng được yêu cầu về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật,..., do đó, đảm bảo quy trình nghiệp vụ được ủy quyền diễn ra thông suốt, không bị gián đoạn.

**Đại diện có thẩm quyền Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ  
VinaCapital**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**Brook Colin Taylor**

**Đại diện pháp luật**